TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2025/QĐST - KDTM.	H, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST - KDTM ngày 18/6/2024

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần q

Trụ sở: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Địa chỉ hiện nay: Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Thành Lâm – Chuyên viên xử lý nợ Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP quân đội (MBAMC).

Bị đơn: Ông Hoàng Văn A– Sinh năm 1963

Bà Nguyễn Thị M– Sinh năm 1962

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Hiện đang cư trú tại:Thôn Phượng Lĩnh, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Nay địa chỉ là Thôn Thượng Lĩnh, xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện theo uỷ quyền của ông An và bà Minh: Anh Đặng Đình O – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố Nhân V, phường Đ, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Đình O – Sinh năm 1980

Chị Hoàng Thị Thuý – Sinh năm 1984

Đại diện theo uỷ quyền của chị Thuý: Anh Đặng Đình O – Sinh năm 1980

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố Nh, phường Đ, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 21/08/2025 ông Hoàng Văn Avà bà Nguyễn Thị Mnợ ngân hàng thương mại cổ phần q số tiền gốc và lãi là: 2.395.659.600đồng (*Hai tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 1.940.000.000 đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 52.876.381 đồng (*Năm mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi mốt đồng*), lãi quá hạn là 455.659.600 đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) theo hợp đồng cho vay số 173066.21.742.14313886 TD ngày 01/10/2021.

Phương án trả nợ các đương sự thống nhất như sau:

Ngày 27/10/2025 ông A và bà M sẽ thanh toán toàn bộ tiền gốc lãi tính đến ngày 21/8/2025 là 2.395.659.600đồng (*Hai tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần q

Kể từ ngày 22/8/2025 ông A và bà M tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh trên số nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 173066.21.742.14313886 TD ngày 01/10/2021 cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng hàng thương mại cổ phần quân đội.

Trong trường hợp ông A và bà M vi phạm thoả thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án án xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 350, tờ bản đồ 15, diện tích 80m^2 tại Tổ dân phố Nh, phường D, thị xã M, tỉnh H (nay là tổ dân phố Nh, phường Đ, tỉnh H) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 015065 do Sở tài nguyên và môi trường cấp cho ông Hoàng Văn Avà bà Nguyễn Thị Mngày 19/8/2021. Trên đất có 01 ngôi nhà 03 tầng xây năm 2018, tổng diện tích xây dựng là 232m^2 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 173077.21.742.14313886 HD ngày 01/10/2021.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông A và bà M phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông A và bà M thanh toán hết nợ gốc cho ngân hàng thì ngân hàng sẽ xem xét trình giảm lãi cho ông A và bà M.

Chi phí tố tụng: Các đương sự thỏa thuận, ông A và bà M chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông A và bà M trả Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội số tiền đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự thỏa thuận ông Hoàng Văn Avà bà Nguyễn Thị Mchịu cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 41.934.894đ (*Bốn mươi mốt triệu chín trăm ba mươi tư nghìn tám trăm chín mươi tư đồng*). Ông An và bà Minh là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Miễn toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.967.447đ (*Hai mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bốn*

mươi bảy đồng) cho ông Hoàng Văn Avà bà Nguyễn Thị Mtheo qui định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn Avà bà Nguyễn Thị Mphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.967.447đ (*Hai mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*) phần thoả thuận với đại diện ngân hàng.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.507.000đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003423 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 2 H).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Toà án nhân dân tỉnh H;
- VKSND khu vực 2 H;
- Phòng THADS khu vực 2 H;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền